Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 367

TÍN,GIỚI, TÀM, QUÝ, VĂN, THÍ, TUỆ

367

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

- *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*
- *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*
- *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu, tô màu *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả*, là bậc *Dự Lưu, chỉ* còn *tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Kinh BỐN NGHIỆP CÔNG ĐỨC – Tăng I, 676

BỐN NGHIỆP CÔNG ĐỨC – *Tăng* I, 676

1. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

2. - Có bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời. Thế nào là bốn?

- *"Mong rằng tài sản khởi lên cho ta đúng pháp". Đây là pháp thứ nhất, khả lạc ... khó được ở đời.*
- *"Tài sản đã được đúng pháp, mong rằng tiếng tốt được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy". Đây là pháp thứ hai, khả lạc ... khó được ở đời.*
- *"Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy, mong rằng ta sống lâu, hộ trì thọ mạng kéo dài". Đây là pháp thứ ba, khả lạc ... khó được ở đời.*
- *"Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy,*

sau khi được sống lâu, hộ trì thọ mạng kéo dai, mong rằng khi thân hoại mạng chung, ta sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này". Đây là pháp thứ tư, khả lạc ... khó được ở đời.

Bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.

3. Này Gia chủ, đối với bốn pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời này, có **bốn pháp đưa đến chứng được những pháp ấy**. Thế nào là bốn?

- Đầy đủ lòng tin,
- Đầy đủ giới,
- Đầy đủ bố thí,
- Đầy đủ trí tuệ.

4. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ lòng tin?

- Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: Vị này là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Này Gia chủ, đây gọi là đầy đủ lòng tin.

5. Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ giới?

- Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh ... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Này Gia chủ, đây gọi là đầy đủ giới.

6. Và này Gia chủ, thế nào là <u>đầy đủ bố thí</u>?

- Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử sống ở gia đình, tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích san sẻ vật bố thí. Này Gia chủ, đây gọi là đầy đủ bố thí.

7. Và này Gia chủ, thế nào là <u>đầy đủ trí tuệ</u>?

- Này Gia chủ, sống với tâm bị dục tham chinh phục, làm việc không nên làm, không làm việc nên làm. <u>Do làm việc không nên làm, không làm việc nên làm, vị ấy rời khỏi danh tiếng và an lạc</u>.
- Này Gia chủ, sống với tâm vị sân hận chinh phục ... sống với tâm bị hôn trầm thụy miên chinh phục ... sống với tâm bị trạo hối chinh phục ... sống với tâm bị nghi chinh phục, làm việc không nên làm, không làm việc đáng làm; do làm việc không nên làm, không làm việc đáng làm, vị ấy rời khỏi danh tiếng và an lạc.

8. Này Gia chủ, Thánh đệ tử ấy:

- Sau khi biết được dục tham là uế nhiễm của tâm, từ bỏ dục tham uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được sân hận là uế nhiễm của tâm, từ bỏ sân hận, uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được hôn trầm thụy miên là uế nhiễm của tâm, từ bỏ hôn trầm thuỵ miên uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được trạo hối là uế nhiễm của tâm, từ bỏ trạo hối uế nhiễm của tâm;
- Sau khi biết được nghi là uế nhiễm của tâm, từ bỏ nghi, uế nhiễm của tâm;

Này Gia chủ, đây gọi là vị Thánh đệ tử có đại trí tuệ, có trí tuệ rộng lớn, bước vào giới vức minh kiến, đầy đủ trí tuệ. Đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

Này Gia chủ, đối với bốn pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời này, có bốn pháp này đưa đến chứng được những pháp ấy.

9. Vị Thánh đệ tử ấy, này Gia chủ, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra, đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, là người đã làm **bốn hành động**. Thế nào là bốn?

10. Ở đây, này Gia chủ, Thánh đệ tử, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức

mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, tự làm mình an lạc, hoan hỷ, chơn chánh đem lại an lạc, giúp cha mẹ được an lạc hoan hỷ, giúp vợ con, người phục vụ, người làm công được an lạc, hoan hỷ, chơn chánh đem lại an lạc, giúp bạn bè thân hữu được an lạc hoan hỷ, là người chơn chánh đem lại an lạc. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ nhất, vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

11. Lại nữa, này Gia chủ, Thánh đệ tử, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, với tài sản ấy, tự làm cho mình được an toàn, chống lại những tai họa từ lửa đến, từ nước đến, từ vua đến, từ ăn trộm đến, từ các thừa tự thù nghịch đến. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ hai vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

12. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử với tài sản ... thâu hoạch đúng pháp. Với tài sản ấy, *vị ấy tổ chức* ***năm loại lễ hiến cúng:***

- Hiến cúng cho bà con,
- Hiến cúng cho khách,
- Hiến cúng cho các vong linh quá khứ,
- Hiến cúng cho vua,

- Hiến cúng cho chư Thiên.

Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ ba vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

13. Lại nữa, này Gia chủ, Thánh đệ tử với tài sản ... thâu hoạch đúng pháp, đối với những vị Sa-môn, Bà-la-môn sống từ bỏ kiêu mạn, phóng dật, an trú trên nhẫn nhục, nhu hòa, an tịnh tự mình, nhiếp phục tự mình, làm lắng dịu tự mình; đối với những Sa-môn, Bà-la-môn như vậy, vị ấy tổ chức sự cúng dường tối thượng, thuộc về cõi Trời, đem đến quả lạc dị thục, đưa đến Thiên giới. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ tư vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.

14. Vị Thánh đệ tử ấy, này Gia chủ, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp; với tài sản ấy, vị ấy là người đã làm được bốn hành động này.

- *Nếu tài sản của ai, được tiêu dùng không đúng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là* ***tài sản đi đến không lợi ích****, đi đến không thành đạt, đạt được sự hưởng thọ không đúng phương xứ.*

- *Nếu những tài sản của ai, được tiêu dùng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là những* **tài sản đi đến lợi ích***, đi đến thành đạt, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ.*

Tài sản ta thọ hưởng,
Gia nhân được nuôi dưỡng,
Chính nhờ các tài sản,
Do ta tránh tai họa,
Ta cúng dường tối thượng,
Làm năm loại hiến vật,
Hộ trì bậc trì giới,
Bậc tự điều, Phạm hạnh,
Mục đích gì bậc trí,
Trú nhà, cầu tài sản,
Mục đích ấy Ta đạt,
Được làm không hối hận.
Người nào nhớ nghĩ vậy,
An trú trên Thánh pháp,
Đời này được tán thán,
Đời sau được hoan hỷ,
Trên cảnh giới chư Thiên.

2 Kinh Kinh ĐẦY ĐỦ 1 – Tăng IV, 21

ĐẦY ĐỦ 1 – *Tăng* IV, 21

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này.

2. Thế nào là tám?

- *Đầy đủ tháo vát.*
- *Đầy đủ phòng hộ.*
- *Làm bạn với thiện.*
- *Sống thăng bằng điều hòa.*
- *Đầy đủ lòng* ***tin****.*
- *Đầy đủ* ***giới****.*
- *Đầy đủ bố* ***thí****.*
- *Đầy đủ trí* ***tuệ****.*

Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này.

Tháo vát trong công việc,
Không phóng dật nhanh nhẹn,
Sống đời sống thăng bằng,
Giữ tài sản thâu được,
Có tín, đầy đủ giới,
Bố thí, không xan tham,
Rửa sạch đường thượng đạo,
An toàn trong tương lai,

Đây chính là tám pháp,
Bậc tín chủ tầm cầu,
Bậc chân thật tuyên bố,
Đưa đến lạc hai đời,
Hạnh phúc cho hiện tại,
Và an lạc tương lai,
Đây trú xứ gia chủ,
Bố thí tăng công đức.

ĐẦY ĐỦ 2 – 22tc4

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này.

2. Thế nào là tám?

- *Đầy đủ tháo vát.*
- *Đầy đủ phòng hộ.*
- *Làm bạn với thiện.*
- *Sống thăng bằng điều hòa.*
- *Đầy đủ lòng tin.*
- *Đầy đủ giới.*
- *Đầy đủ bố thí.*
- *Đầy đủ trí tuệ.*

Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ về tháo vát?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử phàm làm nghề gì để sinh sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gì, trong nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ tháo vát.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ phòng hộ?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những tài sản của thiện nam tử, do tháo vát tinh tấn thâu hoạch được, do sức mạnh cánh tay chất chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch được đúng pháp, vị ấy gìn giữ chúng, phòng hộ và bảo vệ. Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là làm bạn với thiện?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đấy có những gia chủ, hay con người gia chủ, những người trẻ được nuôi lớn trong

giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, vị ấy giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với những người ấy.

- *Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy theo học đầy đủ lòng tin;*
- *Với những người đầy đủ giới đức, vị ấy theo học đầy đủ giới đức*
- *Với những người đầy đủ bố thí, theo học đầy đủ bố thí;*
- *Với những người đầy đủ trí tuệ, theo học đầy đủ trí tuệ.*

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là làm bạn với thiện.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sống thăng bằng điều hòa?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách thăng bằng điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn. Người ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như sau: không phải là tiền xuất của ta, sau khi trừ tiền nhập, còn lại như vậy".

Ví như, này các Tỷ-kheo, người cầm cân hay đệ tử người cầm cân, sau khi cầm cân, biết rằng: "Với chừng ấy, cân nặng xuống; hay với chừng ấy, cân bổng lên".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hỏa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn, người ấy nghĩ rằng: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất còn lại như vậy; không phải là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy.

- Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử này, tiền nhập vào ít, nhưng sống nếp sống rộng rãi (hoang phí), thời người ta nói về người ấy như sau: "*Người thiện nam tử này ăn tài sản của người ấy như người ăn trái cây sung"*.
- Này các Tỷ-kheo, nếu người thiện nam tử này có tiền nhập lớn, nhưng sống nếp sống cơ cực, thời người ta sẽ nói về người ấy như sau: *"Người thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói"*.
- Khi nào, này các Tỷ-kheo, sau khi biết tài sản xuất, sống nếp sống thăng bằng điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn, nghĩ rằng: "Như vậy, tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải là tiền xuất, sau khi

trừ tiền nhập, còn lại như vậy". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nếp sống thăng bằng, điều hòa.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ lòng tin?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn... bậc Đạo Sư của chư Thiên và loài Người, Phật, Thế Tôn". Này các Tỷ-kheo, gọi là đầy đủ lòng tin.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ giới?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ giới.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ bố thí?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sống ở gia đình, với tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia xẻ vật bố thí. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ bố thí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ trí tuệ?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với Thánh thể nhập

(quyết trạch), chơn chánh, chấm dứt khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

Tháo vát trong công việc,
Không phóng dật, nhanh nhẹn,
Sống đời sống thăng bằng,
Giữ tài sản thâu được,
Có tín, đầy đủ giới,
Bố thí không xan tham,
Rửa sạch đường thượng đạo,
An toàn trong tương lai,
Đây chính là tám pháp,
Bậc tín chủ tầm cầu,
Bậc chân thật tuyên bố,
Đưa đến lạc hai đời,
Hạnh phúc cho hiện tại,
Và an lạc tương lai,
Đây trú xứ gia chủ,
Bố thí tăng công đức.

3 Kinh XỨNG ĐÔI 1 – Tăng I, 668

XỨNG ĐÔI 1 – *Tăng* I, 668

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakalà, ở vườn Nai. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ gia chủ cha Nakulà, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ cha Nakulà và nữ gia chủ mẹ Nakulà đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ cha Nakulà bạch Thế Tôn:

2. - Từ khi nữ gia chủ mẹ Nakulà được đem về đây cho con khi con còn trẻ nhỏ, con không bao giờ biết con có điều gì xâm phạm đến vợ con, cho đến ý nghĩ cũng không, chớ đừng nói gì đến thân. Vì rằng bạch Thế Tôn, chúng con muốn thấy mặt nhau trong đời này, mà còn muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa.

Nữ gia chủ mẹ Nakulà bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, từ khi con được đem về đây cho gia chủ cha Nakulà, khi con còn trẻ nhỏ, con không bao giờ biết con có điều gì xâm phạm đến gia chủ cha Nakulà, cho đến ý nghĩ cũng không, chớ đừng nói gì đến thân. Vì rằng bạch Thế Tôn, chúng con muốn

thấy mặt nhau, trong đời này, mà còn muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa.

- Vậy này các Gia chủ, khi cả hai vợ và chồng muốn thấy mặt nhau trong đời này, và cũng muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa, và cả hai người là đồng **tín**, đồng **giới**, đồng **thí**, đồng trí **tuệ**, thời trong đời hiện tại, các người được thấy mặt nhau, và trong đời sau, các người cũng được thấy mặt nhau.

Cả hai, tín, bố thí,
Sống chế ngự, chánh mạng,
Cả hai vợ chồng ấy,
Nói lời thân ái nhau,
Đời sống nhiều hạnh phúc,
Chờ đợi hai người ấy.
Kẻ thù không thích ý,
Cả hai giới hạnh lành,
Ở đây sống theo Pháp,
Giữ cấm giới đồng đẳng,
Cả hai giới hạnh lành,
Sống hoan hỷ Thiên giới,
Hân hoan được thỏa mãn,
Đúng với điều sở cầu.

XỨNG ĐÔI 2 – *Tăng* I, 670

(Kinh này giống như kinh trước, nhưng chỉ bắt đầu với lời của Thế Tôn dạy và nói cho các Tỷ-kheo).

4 Đưa đến an lạc cho người cư sĩ - Kinh DÌGHAJÀNU NGƯỜI KOLIYA – Tăng III, 661

DÌGHAJÀNU NGƯỜI KOLIYA –*Tăng* III, 661

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Koliya, tại một thị trấn của dân chúng Koliya tên là Kakkarapatta. Rồi Koliya tử Dìghajànu (đầu gối dài) đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Koliya tử Dìghajànu bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, chúng con là những người gia chủ thọ hưởng những dục vọng, sống hệ phược với vợ con, dùng các hương chiên-đàn ở Kàsi, đeo và dùng các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, thọ lãnh vàng và bạc. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp cho những người như chúng con, thuyết như thế nào để những pháp ấy đem đến cho chúng con hạnh phúc an lạc ngay trong hiện tại, và hạnh phúc an lạc trong tương lai.*

2. - *Này Byagghapajja (chân cọp),* ***có bốn pháp này đưa đến hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại cho thiện nam tử.***

3. Thế nào là bốn?

- Đầy đủ sự tháo vát.
- Đầy đủ phòng hộ.
- Làm bạn với thiện.
- Sống thăng bằng điều hòa.

Này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ sự tháo vát?

4. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử làm nghề gì để sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gì, trong các nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư hiểu phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự tháo vát.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ phòng hộ?

5. Ở đây, này Byagghapajja, những tài sản của thiện nam tử do tháo vát tinh tấn thâu hoạch được, do sức mạnh bàn tay cất chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, vị ấy giữ gìn chúng, phòng hộ và bảo vệ: "Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt". Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự phòng hộ.

Và này Byagghapajja, thế nào là <u>làm bạn với thiện</u>?

6. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đấy có những gia chủ hay con người gia chủ, những trẻ được nuôi lớn trong giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, vị ấy làm quen, nói chuyện, thảo luận.

- *Với những người đầy đủ **<u>lòng tin</u>**, vị ấy học tập với đầy đủ lòng tin.*
- *Với những người đầy đủ **<u>giới đức</u>**, vị ấy học tập với đầy đủ giới đức.*
- *Với những người đầy đủ **<u>bố thí</u>**, vị ấy học tập với đầy đủ bố thí.*
- *Với những người đầy đủ **<u>trí tuệ</u>**, vị ấy học tập với đầy đủ trí tuệ.*

Này Byagghapajja, đây gọi là làm bạn với thiện.

Và này Byagghapajja, thế nào là <u>sống thăng bằng, điều hòa?</u>

7. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn. Vị ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải

đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy".

Ví như, này Byagghapajja, người cầm cân hay đệ tử người cầm cân, sau khi cầm cân biết rằng: "Với chừng ấy, cân nặng xuống, hay với chừng ấy, cân bổng lên". Cũng vậy, này Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn. Vị ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy".

- Này Byagghapajja, nếu thiện nam tử này tiền nhập vào ít, nhưng sống nếp sống rộng rãi, hoang phí, thời người ta nói về người ấy như sau: *"Người thiện nam tử này ăn tài sản của vị ấy như ăn trái cây sung"*.
- Này Byagghapajja, nếu người thiện nam tử này có tiền nhập lớn, nhưng sống nếp sống cơ cực, thời người ta sẽ nói về vị ấy như sau: *"Người thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói"*.
- Khi nào, này Byagghapajja, thiện nam tử này, sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn. Vị ấy suy nghĩ: *"Đây là*

tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy". Này Byagghapajja, đây gọi là nếp sống thăng bằng điều hòa.

8. *Như vậy, này Byagghapajja,* ***có <u>bốn cửa xuất</u> để tiêu phí tài sản thâu nhập:***

- *Đam mê đàn bà.*
- *Đam mê rượu chè.*
- *Đam mê cờ bạc.*
- *Bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác.*

Ví như, này Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy vào, mở ra các cửa nước chảy ra, trời lại không mưa đúng lúc, như vậy, này Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy bị giảm thiểu, không có tăng trưởng. Cũng vậy, này Byagghapajja, có bốn cửa xuất để tiêu phí tài sản được thâu nhập: "Đam mê đàn bà, đam mê rượu chè, đam mê cờ bạc; bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác".

9. *Như vậy, Này Byagghapajja,* ***có <u>bốn cửa vào</u> để tài sản được hưng khởi:***

- Không say đắm đàn bà.
- Không say đắm rượu chè.
- Không say đắm cờ bạc.
- Bạn bè với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện.

Ví như, này Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy ra, mở ra các cửa nước chảy vào, và trời lại mưa đúng lúc, như vậy, này Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy tăng trưởng, không có giảm thiểu. Cũng vậy, này Byagghapajja, có bốn cửa vào để tài sản được hưng khởi: *" Không say đắm đàn bà, không say đắm rượu chè, không say đắm cờ bạc; bạn bè với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện".*

Bốn pháp này, này Byagghapajja, đưa đến hạnh phúc hiện tại.

10. ***Có bốn pháp này,*** *này Byagghapajja,* ***đưa đến hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai cho thiện nam tử.***

11. Thế nào là bốn?

- Đầy đủ lòng tin.
- Đầy đủ bố thí

- Đầy đủ giới đức.
- Đầy đủ trí tuệ.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ lòng tin?

12. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử có lòng in, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn … bậc Nhân Sư, Phật, Thế Tôn ". Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ lòng in.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ giới đức?

13. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử từ bỏ sát sanh … từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ giới đức.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ bố thí?

14. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống ở gia đình, với tâm không bị cấu uế, xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay mở rộng, vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia xẻ vật bố thí. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ bố thí.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ trí tuệ?

15. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với thánh thể nhập

(quyết trạch), chơn chánh chấm dứt khổ đau. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

Tháo vát trong công việc
Không phóng dật, nhanh nhẹn
Sống đời sống thăng bằng
Giữ tài sản thâu được
Có tin, đầy đủ giới
Bố thí không xan tham
Rửa sạch đường thượng đạo
An toàn trong tương lai
Đây chính là tám pháp
Bậc tín chủ tìm cầu
Bậc chân thật tuyên bố
Đưa đến lạc hai đời
Hạnh phúc cho hiện tại
Và an lạc tương lai
Đây trú xứ gia chủ
Bố thí tăng công đức.

5 Định nghĩa - Kinh CÁC TÀI SẢN RỘNG THUYẾT – Tăng III, 280

CÁC TÀI SẢN RỘNG THUYẾT –*Tăng* III, 280

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy tài sản này.

2. Thế nào là bảy?

- ***Tín*** *tài,* ***giới*** *tài,* ***tàm*** *tài,* ***quý*** *tài,* ***văn*** *tài,* ***thí*** *tài,* ***tuệ*** *tài.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ***tín tài****?*

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tín tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ***giới tài****?*

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ***tàm tài****?*

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có <u>xấu hổ</u>, xấu hổ đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xấu hổ vì đã thành tựu các pháp các, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tàm tài.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **<u>quý tài</u>**?*

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ sợ hãi vì thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là quý tài.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **<u>văn tài</u>**?*

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử nghe nhiều, gìn giữ những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe, những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa văn đầy đủ, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là văn tài.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **<u>thí tài</u>**?*

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử với tâm từ bỏ cấu uế của xan tham, sống tại gia phóng xả, với bàn tay rộng mở, ưa thích xả bỏ, sẵn sàng để được

yêu cầu, ưa thích san sẻ vật bố thí. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thí tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ***tuệ tài****?*

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ tài.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bảy tài sản.

Tín lực và giới tài,
Tàm tài và quý tài,
Văn tài và thí tài,
Và tuệ, tài thứ bảy;
Ai có những tài này,
Nữ nhân hay nam nhân,
Được gọi không nghèo khổ,
Mạng sống không trống rỗng,
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thấy pháp,
Bậc trí chuyên chú tâm,
Ức niệm lời Phật dạy.

6 Cư sĩ Bất lai - Kinh HATTHAKA NGƯỜI ÀLAVÌ 1 – Tăng III, 579

HATTHAKA NGƯỜI ÀLAVÌ 1 –*Tăng* III, 579

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Àlavì, tại điện Phật Aggàlava. Tại đấy, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. *–Này các Tỷ-kheo, **Hatthaka**, người xứ Àlavì thành tựu **bảy** pháp vi diệu chưa từng có*. Các Thầy hãy thọ trì như vậy.

3. Thế nào là bảy?

- *Có lòng **tin**, là Hatthaka, người xứ Àlavì .*
- *Có **giới**, là Hatthaka người xứ Àlavì.*
- *Có lòng **xấu hổ**, là Hatthaka người xứ Àlavì.*
- *Có lòng **sợ hãi**, là Hatthaka người xứ Àlavì.*
- ***Nghe** nhiều, là Hatthaka người xứ Àlavì.*
- *Có bố **thí**, là Hatthaka người xứ Àlavì.*
- *Có trí **tuệ**, là Hatthaka người xứ Àlavì.*

Thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Àlavì. Hãy thọ trì như vậy. Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiên Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá.

4. Rồi một Tỷ-kheo đắp y vào buổi sáng, cầm bát y, đi đến trú xá của gia chủ Hatthaka người Àlavì.

Sau khi đến, liền ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ Hatthaka người Àlavì, đi đến Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, đảnh lễ Tỷ-kheo ấy rồi ngồi xuống một bên. Tỷ-kheo ấy nói với Hatthaka, người xứ Àlavì, đang ngồi xuống một bên:

- Thưa Hiền giả, Thế Tôn đã nói Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có. Thế nào là bảy? " Có lòng tin, này các Tỷ-kheo là Hatthaka, người xứ Àlavì … có giữ giới … có lòng xấu hổ … có lòng sợ hãi … nghe nhiều … có bố thí … có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ Àlavì ". Thưa Hiền giả, Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này như Thế Tôn đã nói.

- Thưa Tôn giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng?

- Thưa Hiền giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.

- Lành thay, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.

5. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi nhận đồ ăn khất thực tại trú xứ của Hatthaka, người xứ Àlavì, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi ăn xong, trên con đường khất thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của Hatthaka, người Àlavì; sau khi đến, con ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, Bạch Thế Tôn, rồi con nói với Hatthaka, người xứ Àlavì đang ngồi một bên: - "- Thưa Hiền giả, Thế Tôn đã nói Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có. Thế nào là bảy? "Có lòng tin, này các Tỷ-kheo là Hatthaka, người xứ Àlavì … có giữ giới … có lòng xấu hổ … có lòng sợ hãi … nghe nhiều … có bố thí … có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ Àlavì ". Hiền giả thành tựu bảy pháp này, thưa Hiền giả, như Thế Tôn đã nói! ". Khi nghe nói như vậy, bạch Thế Tôn, Hatthaka người xứ Àlavì nói với con:

- "Thưa Tôn giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng? "

- Thưa Hiền giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.

- Lành thay, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng. »

6. - Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Này Tỷ-kheo, *thiện nam tử này là **ít dục***. Vị ấy không muốn các thiện pháp của mình được người khác biết đến.

Do vậy, này Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng, Hatthaka người xứ Àlavì, có thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này, tức là ít dục.

HATTHAKA NGƯỜI XỨ ÀLAVÌ 2 – 582tc3

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Àlavì, tại điện Phật Aggàlava. Rồi **Hatthaka**, người xứ Àlavì cùng với năm trăm nam cư sĩ đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Hatthaka, người xứ Àlavì, đang ngồi xuống một bên:

2. *- Này Hatthaka, hội chúng này thật lớn. Làm sao, này Hatthaka, Ông thâu nhiếp được hội chúng này?*

- Bạch Thế Tôn, có **bốn nhiếp pháp** này được Thế Tôn thuyết giảng. Con thâu nhiếp hội chúng này với những nhiếp pháp ấy.

- Bạch Thế Tôn, khi con biết rằng: *"Người này cần phải thâu nhiếp nhờ có **bố thí**"*, thời con thâu nhiếp người ấy với bố thí.
- Khi con biết rằng: *"Người này cần phải thâu nhiếp nhờ **ái ngữ**"*, thời con thâu nhiếp người ấy với ái ngữ.
- Khi con biết rằng: *"Người này cần phải thâu nhiếp nhờ **lợi hành**"*, thời con thâu nhiếp người ấy với lợi hành.
- Khi con biết rằng: *"Người này cần phải thâu nhiếp nhờ **đồng sự**"*, thời con thâu nhiếp người ấy với đồng sự.

Vả lại, bạch Thế Tôn, trong gia đình con có tài sản, họ nghĩ rằng như vậy không thể được nghe như là một người bần cùng.

3. - Lành thay, lành thay, này Hatthaka! **Đây là nguyên lý để thâu nhiếp đại chúng!**

- Này Hatthaka, những ai trong quá khứ đã thâu nhiếp đại chúng, tất cả đều thâu nhiếp đại chúng với bốn nhiếp pháp này.
- Này Hatthaka, những ai trong tương lai sẽ thâu nhiếp đại chúng, tất cả sẽ thâu nhiếp đại chúng với bốn nhiếp pháp này.

- Này Hatthaka, những ai trong hiện tại thâu nhiếp đại chúng, tất cả họ đều thâu nhiếp đại chúng với bốn nhiếp pháp này.

4. Rồi Hatthaka, người xứ Àlavì, được Thế Tôn với pháp thoại, giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi ra đi. Thế Tôn, sau khi Hatthaka, người xứ Àlavì ra đi không bao lâu, bèn gọi các Tỷ-kheo:

5. - Này các Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng Hatthaka, người xứ Àlavì thành tựu được ***tám pháp vi diệu*** *chưa từng có này*.

6. Thế nào là tám pháp?

- *Có lòng **tin**, là Hatthaka người xứ Àlavì;*
- *Có giữ **giới**, là Hatthaka người xứ Àlavì;*
- *Có lòng **xấu hổ**, là Hatthaka người xứ Àlavì;*
- *Có lòng **sợ hãi**, là Hatthaka người xứ Àlavì;*
- ***Nghe** nhiều, là Hatthaka người xứ Àlavì;*
- *Có bố **thí**, là Hatthaka người xứ Àlavì;*
- *Có trí **tuệ**, là Hatthaka người xứ Àlavì;*
- ***Ít dục**, là Hatthaka người xứ Àlavì!*

Này các Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng Hatthaka, người xứ Àlavì có thành tựu tám vi diệu pháp chưa từng có này.

7 Kinh UGGA – Tăng III, 283

UGGA –*Tăng* III, 283

1. Bấy giờ Ugga, vị Đại thần của vua đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Ugga, vị đại thần của vua, bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Giàu có đến như vậy, đại phú đến như vậy, tài sản nhiều đến như vậy, bạch Thế Tôn, là Migàra Rohaneyyo!

- Này Ugga, Migàra Rohaneyyo giàu có đến mức nào, đại phú đến mức nào, tài sản nhiều đến mức nào?

- Bạch Thế Tôn, về vàng có đến trăm ngàn, còn nói gì về bạc!

- Này Ugga, đây có thể là tài sản chăng? Không phải Ta nói rằng đây không phải là tài sản. Nhưng tài sản ấy bị chi phối bởi lửa, nước, vua chúa, ăn trộm, các kẻ thừa tự, thù địch.

Bảy tài sản này, này Ugga, không bị lửa, nước, vua chúa, ăn trộm, các kẻ thừa tự, thù địch chi phối. Thế

nào là bảy? Tín tài, giới tài, tàm tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài. Bảy loại tài sản này, này Ugga, không bị lửa, nước, vua chúa, ăn trộm, các kẻ thừa tự, thù địch chi phối.

Tín tài và giới tài,
Tàm tài và quý tài,
Văn tài và thí tài,
Và tuệ, tài thứ bảy;
Ai có tài sản này,
Nữ nhân hay nam nhân,
Người ấy là đại phú
Thiên nhân giới khó thắng
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thấy pháp,
Bậc trí chuyên chú tâm,
Ức niệm lời Phật dạy.

8 6 pháp để cư sĩ nhập cuộc - Kinh MAHÀNÀMA 1 – Tăng IV, 665

MAHÀNÀMA 1 – *Tăng* IV,665

(Cư sĩ nên an trú với an trú nào; Cư sĩ Mahànàma; Cư sĩ – 6 tùy niệm, nguyên nhân - lợi ích)

1. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi". Họ Thích Mahànàma được nghe: "Nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi". Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thế Tôn:

- *Con nghe như sau, bạch Thế Tôn: Có nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn nghĩ rằng: "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi". Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào?*

2. Lành thay, lành thay, này Mahànàma! Như vậy thật xứng đáng cho thiện nam tử các người, sau khi

đến Thế Tôn đã hỏi, đã thưa như vậy: "Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào? " Này Mahànàma:

- "Hãy nhập cuộc với lòng **tin**, không phải với không lòng tin.
- Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh **tấn**, không với biếng nhác.
- Hãy nhập cuộc với trú **niệm**, không với thất niệm.
- Hãy nhập cuộc với **định**, không với không định.
- Hãy nhập cuộc với trí **tuệ**, không với liệt tuệ".

Sau khi an trú trong năm pháp này, này Mahànàma, hãy tu tập thêm **sáu** pháp nữa.

6. Ở đây, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Như Lai: *"Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn"*.

- Này Mahànàma, trong khi Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không

bị si ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Như Lai.

- Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma với tâm chánh trực, có được **nghĩa** tín thọ, có được **pháp** tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp.
- Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tỉnh.

→ Này Mahànàma, như vậy gọi là **bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Phật tùy niệm.**

4. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Pháp: "*Khéo thuyết là pháp Thế Tôn thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu*". Này Mahànàma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực, nhờ duyên Pháp. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma, với tâm chánh trực có được nghĩa tín thọ có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp; khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an,

cảm giác lạc thọ, tâm được định tỉnh. Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Pháp tùy niệm.

5. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Tăng: *"Thiện hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tịnh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi, tám vị. Chúng đệ tử này của Thế Tôn là đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay là ruộng phước vô thượng ở đời"*. Này Mahànàma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Tăng, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Tăng. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc tho, tâm được định tỉnh. Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Tăng tùy niệm.

6. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Giới của mình: *"Không có bể vụn, không có cắt xén, không có vết nhơ, không có chấm đen, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp trước, đi đến Thiền định".* Này Mahànàma, khi nào bậc Thánh đệ tử tùy niệm Giới... trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Giới... nhập được pháp lưu, tu tập Giới tùy niệm.

7. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Thí của mình: *"Thật là được lợi cho ta! Thật là khéo được lợi cho ta! (Vì rằng) với quần chúng bị cấu uế xan tham chi phối, ta sống trong gia đình, với tâm không bị cấu uế của xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng, để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí".* Này Mahànàma, khi nào bậc Thánh đệ tử tùy niệm Thí... Trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Thí... nhập được pháp lưu tu tập tùy niệm Thí.

8. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Thiên: *Có bốn Thiên vương thiên, có chư Thiên cõi Trời Ba-mươi-ba, có chư Thiên Yàma, có chư Thiên Tusita (Đâu-suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa.*

- *Đầy đủ với lòng* ***<u>tin</u>*** *như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta.*
- *Đầy đủ với* ***<u>giới</u>*** *như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Giới như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta.*
- *Đầy đủ với* ***<u>nghe pháp</u>*** *như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe Pháp như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta.*
- *Đầy đủ với* ***<u>thí</u>*** *như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Thí như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta.*
- *Đầy đủ với* ***<u>tuệ</u>*** *như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta".*
- Trong khi vị ấy tùy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ duyên chư Thiên... nhập được pháp lưu, tu tập chư Thiên tùy niệm.

MAHÀNÀMA 2 – *Tăng* IV,670

(Cư sĩ nên an trú với an trú nào; Cư sĩ Mahànàma; Cư sĩ – 6 tùy niệm, nguyên nhân - lợi ích; Tu tập tuy niệm này trong mọi oai nghi)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, họ Thích Mahànàma mới khỏi bệnh, khỏi bệnh không bao lâu. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Y làm xong, Thế Tôn sẽ ra đi, bộ hành..." (Tới đây, kinh này giống như kinh số 12 trước, từ số 1 đến số 2, số 3 cho đến câu...) "Khi có lạc thọ, tâm được định tỉnh.

Tùy niệm Phật này, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập khi **đi**, Ông cần phải tu tập khi **đứng**, Ông cần phải tu tập khi **ngồi**, Ông cần phải tu tập khi **nằm**, Ông cần phải tu tập khi chú tâm vào các công việc, Ông cần phải tu tập, khi Ông sống tại trú xứ đầy những con nít".

4. Lại nữa, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập tùy niệm Pháp... tùy niệm Tăng... tùy niệm Giới của mình... tùy niệm Thí của mình... tùy niệm chư Thiên. Có bốn Thiên vương Thiên, có chư Thiên cõi trời Ba mươi ba; có chư Thiên Dạ ma, có chư Thiên Đâu suất đà, có chư thiên Hóa Lạc, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy chư Thiên ấy, sau

khi thân hoại mạng chung được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy, cũng có đầy đủ nơi Ta. Đầy đủ với nghe Pháp như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia, nghe Pháp như vậy cũng có đầy đủ ở nơi Ta. Đầy đủ với thí như vậy... đầy đủ với trí tuệ như vậy, chư Thiên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh tại chỗ kia. Trí tuệ như vậy cũng có đầy đủ ở nơi Ta. Trong khi vị ấy tùy niệm tín, giới, nghe pháp thí, tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị ám ảnh; trong khi ấy, tâm không bị sân ám ảnh; trong khi ấy, tâm không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ duyên chư Thiên. Này Mahànàma, vị Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tỉnh. Tùy niệm chư Thiên này, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập khi đi, Ông cần phải tu tập khi đứng, Ông cần phải tu tập khi ngồi, Ông cần phải tu tập khi nằm, Ông cần phải tu tập khi ngươi chú tâm vào các công việc, Ông cần phải tu tập, khi Ông sống tại trú xứ đầy những con nít.

NANDIYÀ – *Tăng* IV,672

(Cư sĩ tu tập tùy niệm; nhờ vào tùy niệm để làm gì)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, Thế Tôn muốn an cư vào mùa mưa tại Sàvatthi. Họ Thích Nandiya được nghe: "Thế Tôn muốn an cư vào mua mưa tại Sàvatthi". Họ Thích Nandiya suy nghĩ như sau: "Ta hãy đến trú ở Sàvatthi vào mùa mưa. Tại đây, ta sẽ chăm lo công việc, và thỉnh thoảng có dịp được yết kiến Thế Tôn". Rồi Thế Tôn đến trú ở Sàvatthi trong mùa mưa và họ Thích Nandiya cùng đến trú ở Sàvatthi vào mùa mưa, và tại đấy chăm lo công việc, và thỉnh thoảng có dịp được yết kiến Thế Tôn.

2. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi". Họ Thích Nandiya được nghe: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi". Họ Thích Nandiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích Nandiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con có nghe, nhiều Tỷ-kheo làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi". *Bạch Thế Tôn, giữa những người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú của ai?*

3. Lành thay, lành thay, này Nandiya. Như vậy thật xứng đáng cho thiện nam tử các Ông, sau khi đi đến Thế Tôn đã hỏi như vậy: "Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với các an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú của ai? ".

Này Nandiya,

- Hãy nhập cuộc với lòng **tin**, không với không có lòng tin.
- Hãy nhập cuộc với có **giới**, không phải với không giới.
- Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh **tấn**, không với biếng nhác.
- Hãy nhập cuộc với trú **niệm**, không với thất niệm.
- Hãy nhập cuộc với **định**, không với không định.
- Hãy nhập cuộc với trí **tuệ**, không với liệt tuệ.

Sau khi an trú trong sáu pháp, này Nandiya, hãy tu tập thêm nữa năm pháp này.

4. Ở đây, này Nandiya, Ông hãy tùy **niệm Như Lai**: *"Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Tuệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Diều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư,*

Phật, Thế Tôn". Như vậy, này Nandiya, duyên vào Như Lai, ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

5. Lại nữa, này Nandiya, Ông phải tùy **niệm Pháp**: *"Pháp được Thế Tôn khéo nói, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".* Như vậy, này Nandiya, duyên vào Pháp, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

6. Lại nữa, này Nandiya, cần phải tùy **niệm bạn lành**: *"Thật có lợi cho ta! Thật khéo có lợi cho ta, rằng ta có các bạn lành biết thương mến ta, muốn ta được lợi ích, giáo giới giảng dạy".* Như vậy, này Nandiya, duyên vào bạn lành, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

7. Lại nữa, này Nandiya, cần phải tùy **niệm thí của mình**: *"Thật có lợi cho ta! Thật khéo có lợi cho ta, rằng ta sống an trú với tâm ly cấu uế, xan tham, cùng với quần chúng bị xan tham ám ảnh, bố thí rộng rãi, với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí".* Này Nandiya, như vậy duyên vào thí, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

8. Lại nữa, này Nandiya, hãy tùy **niệm chư Thiên**: *"Các chư Thiên ấy, vượt qua sự cộng trú với chư*

Thiên dùng các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý tác thành, các chư Thiên ấy quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm". Ví như, này Nandiya, Tỷ-kheo được phi thời giải thoát quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Cũng vậy, này Nandiya, các chư Thiên ấy vượt qua sự cộng trú với chư Thiên dùng các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý tác thành, các chư Thiên ấy quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Như vậy, này Nandiya, duyên mạnh vào chư Thiên, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

Thành tựu với mười một pháp này, này Nandiya, vị Thánh đệ tử từ bỏ các ác bất thiện pháp, không chấp thủ chúng.

- Ví như, này Nandiya, một cái ghè bị chúc ngược, nước đã đổ ra, không thể đem hốt lại.
- Ví như ngọn lửa đốt một khóm rừng đầy cỏ khô đã được cháy lan tới, không có trở lui đốt lại vật đã bị cháy.
- Cũng vậy, này Nandiya, thành tựu với mười một pháp này, vị Thánh đệ tử từ bỏ các ác bất thiện pháp không có chấp thủ chúng.

9 Định nghĩa - 5 tài sản - Kinh TÀI VẬT – Tăng II, 390

TÀI VẬT – *Tăng* II, 390

1.- Này các Tỷ-kheo, có năm tài sản này. Thế nào là năm?

- Tín tài,
- Giới tài,
- Văn tài,
- Thí tài,
- Tuệ tài.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tín** tài?*

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng vào sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, Bậc La-hán, Chánh Đẳng Giác,... Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tín tài.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới** tài?*

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới tài.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **văn** tài?*

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe được nhiều... khéo thể nhập với tri kiến. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là văn tài.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **thí** tài?*

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống ở gia đình, tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thí tài.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tuệ** tài?*

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ đối với sanh diệt và sự thể nhập bậc Thánh đưa đến đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ tài.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo là năm tài sản.

Ai tin tưởng Như Lai,
Bất động, khéo an trí,
Ai gìn giữ thiện giới,
Thánh ái mộ tán thán.
Ai tịnh tín chúng Tăng,
Được thấy bậc Chánh trực,

Người ấy gọi không nghèo,
Mạng sống không trống không.
Do vậy, tín và giới,
Tịnh tín thấy Chánh pháp,
Bậc trí tâm chuyên chú,
Nhớ đến lời Phật dạy.

10 Kinh CÂY SÀLA LỚN – Tăng II, 372

CÂY SÀLA LỚN – *Tăng* II, 372

❖ Dựa trên vua núi Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàla lớn được lớn lên trên năm phương diện. Thế nào là năm?

- Chúng lớn lên về cành cây, về lá, về toàn bộ lá cây;
- Chúng lớn lên về đọt cây,
- Chúng lớn lên về vỏ cây;
- Chúng lớn lên về giác cây;
- Chúng lớn lên về lõi cây.

Dựa trên núi Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàla lớn, được lớn lên trên năm phương diện này.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *dựa trên thiện nam tử có lòng tin, các người trong gia đình lớn lên về năm phương diện.* Thế nào là năm?

- Lớn lên về lòng tin;
- Lớn lên về giới;
- Lớn lên về học hỏi;
- Lớn lên về bố thí;
- Lớn lên về trí tuệ.

Dựa trên thiện nam tử có lòng tin, các người trong gia đình lớn lên từ năm sự lớn lên này.

Như hòn đá trên núi,
Trong rừng, trong núi lớn,
Các cây dựa vào đấy,
Các rừng chủ lớn lên.
Cũng vậy, người đủ giới,
Nam tử có lòng tin,
Dựa vị này chúng lớn,
Vợ, con và bà con,
Thân hữu và quyến thuộc,
Cùng các người tùy tùng.
Những ai sở hành tốt,
Với mắt đã được thấy,
Bắt chước giới vị này,
Bắt chước tâm bố thí,
Sau khi hành pháp này,
Tìm con đường cõi lành,
Trong Thiên giới hoan hỷ,
Họ được niềm hoan hỷ,
Hưởng thọ các dục lạ.

11 Kinh CỤ TÚC – Tăng II, 389

CỤ TÚC – *Tăng* II, 389

❖ Này các Tỷ-kheo, có năm cụ túc này. Thế nào là năm?

- Tín cụ túc,
- Giới cụ túc,
- Văn cụ túc,
- Thí cụ túc,
- Tuệ cụ túc.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo là năm cụ túc.

12 Kinh Mahànàma 1 – Tương V, 539

Mahànàma – *Tương* V, 539

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha.

2) Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thế Tôn:

*3) -- Kapilavatthu này, bạch Thế Tôn, là phồn vinh, phú cường, dân cư đông đúc, quần chúng khắp nơi chen chúc, chật hẹp. Bạch Thế Tôn, sau khi con hầu hạ Thế Tôn hay các Tỷ-kheo đáng kính, vào buổi chiều, con đi vào Kapilavatthu, con gặp con voi cuồng chạy; con gặp con ngựa cuồng chạy; con gặp người cuồng chạy; con gặp cỗ xe lớn cuồng chạy; con gặp cỗ xe nhỏ cuồng chạy. Trong khi ấy, bạch Thế Tôn, tâm con nghĩ đến **Phật** bị hoang mang, tâm con nghĩ đến **Pháp** bị hoang mang, tâm con nghĩ đến chúng **Tăng** bị hoang mang. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Nếu lúc ấy con mệnh chung, thời sanh thú của con là gì, sanh xứ đời sau chỗ nào?"*

4) -- ***Chớ có sợ,*** *này Mahànàma! Chớ có sợ, này Mahànàma! Không ác sẽ là cái chết của Ông! Không ác là cái chết của ông!*

Này Mahànàma, ***với ai đã lâu ngày tâm tu tập trọn vẹn về*** *tín, tâm tu tập trọn vẹn về giới, tâm tu tập trọn vẹn về sở văn, tâm tu tập trọn vẹn về thí xả, tâm tu tập trọn vẹn về trí tuệ; với người ấy, dầu thân có sắc này, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, do cơm cháo nuôi dưỡng, có bị vô thường phá hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt; dầu cho thân này ở đây bị quạ ăn, chim kên ăn, chim ưng ăn, chó ăn, hay giả-can ăn, hay các loại chúng sanh sai khác ăn; nhưng nếu* ***tâm*** *của vị ấy được lâu ngày tu tập trọn vẹn về* ***tín****, tu tập trọn vẹn về* ***giới****, tu tập trọn vẹn về sở* ***văn****, tu tập trọn vẹn về* ***thí*** *xả, tu tập trọn vẹn về trí* ***tuệ****, thời* ***tâm của vị ấy thượng thăng, đi đến thù thắng****.*

5) *Ví như, này Mahànàma, một người nhận chìm một ghè sữa bơ, hay một ghè dầu vào trong một hồ nước sâu và đập bể ghè ấy. Ở đây, các* ***mảnh ghè*** *hay mảnh vụn chìm xuống nước; nhưng* ***sữa, bơ*** *hay* ***dầu*** *thời nổi lên, trồi lên trên.*

Cũng vậy, này Mahànàma, với ai đã lâu ngày, tâm được tu tập trọn vẹn về tín, tâm được tu tập trọn vẹn về giới, tâm được tu tập trọn vẹn về sở văn, tâm được

tu tập trọn vẹn về thí xả, tâm được tu tập trọn vẹn về trí tuệ; với người ấy, thân có sắc này, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, do cơm cháo nuôi dưỡng, có bị vô thường phá hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, đoạn diệt; dầu cho thân này ở đây bị quạ ăn, chim kên ăn, chim ưng ăn, chó ăn, giả-can ăn hay các sanh loại sai khác ăn; nhưng nếu tâm của vị ấy được lâu ngày tu tập trọn vẹn về tín, tu tập trọn vẹn về giới, tu tập trọn vẹn về sở văn, tu tập trọn vẹn về thí xả, tu tập trọn vẹn về trí tuệ; thời tâm của vị ấy thượng thặng, đi đến thù thắng.

6) Này Mahànàma, đã lâu ngày **tâm** ông được tu tập trọn vẹn về tín, được tu tập trọn vẹn về giới, được tu tập trọn vẹn về sở văn, được tu tập trọn vẹn về thí xả, được tu tập trọn vẹn về trí tuệ. Chớ có sợ, này Mahànàma, chớ có sợ, này Mahànàma, không ác sẽ là cái chết của Ông! Không ác là cái chết của Ông!

Mahànàma – *Tương* V, 542

1) Như vầy tôi nghe.

2) Rồi Mahànàma...

3) -- Ở đây, bạch Thế Tôn, Kapilavatthu...

4)-- *Chớ có sợ hãi, này Mahànàma! Chớ có sợ hãi, này Mahànàma! Không ác sẽ là cái chết của Ông! Không ác là cái chết của Ông! Do thành tựu **bốn pháp**, này Mahànàma, vị Thánh đệ tử thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.* Thế nào là bốn?

5) Ở đây, này Mahànàma,

- Vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức **Phật**: *"Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn".*
- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với **Pháp**: *"Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".*
- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng **Tăng**: *"Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời".*

- Vị ấy thành tựu các **giới** được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, *đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, **đưa đến Thiền định**.*

6) *Ví như, này Mahànàma, một cây thiên về phía Đông, hướng về phía Đông, xuôi về phía Đông, **nếu bị chặt đứt từ gốc rễ, nó sẽ ngả về phía nào?***

-- Bạch Thế Tôn, về phía nào nó thiên, về phía nào nó hướng, về phía nào nó xuôi.

-- Cũng vậy, này Mahànàma, do thành tựu **bốn** pháp này, vị Thánh đệ tử thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

13 Kinh TĂNG TRƯỞNG 1 – Tăng II, 435

TĂNG TRƯỞNG 1 – *Tăng* II, 435

❖ Này các Tỷ-kheo, tăng trưởng với năm tăng trưởng, vị Thánh đệ tử tăng trưởng, đem lại kiên cố, đem lại thù thắng cho tự thân. Thế nào là năm?

- Tăng trưởng với lòng tin,
- Tăng trưởng với giới,
- Tăng trưởng với học hỏi,
- Tăng trưởng với bố thí,
- Tăng trưởng với trí tuệ.

Tăng trưởng với năm tăng trưởng này, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử tăng trưởng với Thánh tăng trưởng, đem lại kiên cố, đem lại thù thắng cho tự thân.

Tăng trưởng với tín, giới,
Với tuệ, thí, nghe nhiều,
Vị Chân nhân quán sát,
Tự thân được kiên cố.

TĂNG TRƯỞNG 2 – *Tăng* II, 436

1. - Này các Tỷ-kheo, tăng trưởng với năm tăng trưởng, vị nữ Thánh đệ tử tăng trưởng với Thánh tăng trưởng, đem lại kiên cố, đem lại thù thắng cho tự thân.

2. Thế nào là năm?

- Tăng trưởng với lòng tin,
- Tăng trưởng với giới,
- Tăng trưởng với học hỏi,
- Tăng trưởng với bố thí,
- Tăng trưởng với trí tuệ.

Tăng trưởng với năm tăng trưởng này, này các Tỷ-kheo, vị nữ Thánh đệ tử tăng trưởng với Thánh tăng trưởng, đem lại kiên cố, đem lại thù thắng cho tự thân.

Tăng trưởng với tín, giới,
Với tuệ, thí, nghe nhiều,
Vị trì giới như vậy,
Vị nữ Thánh đệ tử,
Tự thân được kiên cố,
Ngay liền trong đời này

14 Kinh ÁC THUYẾT – Tăng II, 606

ÁC THUYẾT – *Tăng* II, 606

1. - Lời nói của năm hạng người, này các Tỷ-kheo, là **ác thuyết**, khi có sự đối chứng giữa người và người.

2. Thế nào là năm?

- Nói về **tín** với người không tin, là ác thuyết;
- Nói về **giới** với người ác giới, là ác thuyết;
- Nói về **nghe nhiều** với người nghe ít, là ác thuyết;
- Nói về **bố thí** với người xan tham, là ác thuyết;
- Nói về **trí tuệ** với người ác tuệ, là ác thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nói về tín với người không tin là ác thuyết?

3. Người không tin, này các Tỷ-kheo, khi được nói về lòng tin liền tức tối, phẫn nộ, hiềm khích, mất bình tĩnh, biểu lộ phẫn nộ, sân hận, phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ lòng tin, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về tín với người không có lòng tin là ác thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về giới với người ác giới là ác thuyết?

4. Người ác giới, này các Tỷ-kheo, khi được nói về giới liền tức tối, phẫn nộ...Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ giới, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về giới với người ác giới là ác thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết?

5. Người nghe ít, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến nghe nhiều liền tức tối, phẫn nộ...Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ nghe nhiều, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết?

6. Người xan tham, này các Tỷ-kheo, khi được nói về bố thí liền tức tối, phẫn nộ...Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ bố thí, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về tuệ với người ác tuệ là ác thuyết?

7. Người ác tuệ, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến trí tuệ liền tức tối, phẫn nộ...Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ trí tuệ, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về trí tuệ với người ác tuệ là ác thuyết.

Lời nói của năm hạng người này là ác thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người.

8. **Lời nói của năm hạng người này là thiện thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người.**

9. Thế nào là năm?

- Thuyết về tín cho người có lòng tin, là thiện thuyết;
- Thuyết về giới cho người giữ giới là thiện thuyết;
- Thuyết về nghe nhiều cho người nghe nhiều là thiện thuyết;
- Thuyết về bố thí cho người bố thí là thiện thuyết;
- Thuyết về trí tuệ cho người trí tuệ là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thuyết về lòng tin cho người có lòng tin là thiện thuyết?

10. Người có lòng tin, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến lòng tin thì không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích, không mất bình tĩnh, không biểu lộ phẫn nộ, sân hận, phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có đầy đủ lòng tin, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về tín với người có lòng tin là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về giới cho người giữ giới là thiện thuyết?

11. Người giữ giới, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến về giới thì không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích, không mất bình tĩnh, không biểu lộ phẫn nộ, không sân hận, không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có đầy đủ giới, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về giới với người có giữ giới là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về nghe nhiều cho người nghe nhiều là thiện thuyết?

12. Người nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến nghe nhiều thì không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích...không phiền muộn. Vì sao? Vì

rằng vị ấy thấy tự mình có nghe nhiều, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về nghe nhiều với người có nghe nhiều là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về bố thí cho người bố thí là thiện thuyết?

13. Người bố thí, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến bố thí thì không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích...không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có bố thí, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về bố thí với người có bố thí là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về trí tuệ cho người có trí tuệ là thiện thuyết?

14. Người trí tuệ, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến trí tuệ thì không tức tối...không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có trí tuệ, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về trí tuệ với người có trí tuệ là thiện thuyết.

Lời thuyết của năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, là thiện thuyết khi có sự đối chứng giữa người và người.

15 Kinh ĐẦY ĐỦ 1 – Tăng II, 501

ĐẦY ĐỦ 1 – *Tăng* II, 501

1. - Này các Tỷ-kheo, có **năm đầy đủ** này.

2. Thế nào là năm?

- **Tín** đầy đủ,
- **Giới** đầy đủ,
- **Nghe** đầy đủ,
- **Thí** đầy đủ,
- **Tuệ** đầy đủ.

Này các Tỷ-kheo, đây là năm đầy đủ.

16 Sanh chư Thiên 33 - Kinh Người Nghèo – Tương I, 514

Người Nghèo – *Tương* I, 514

1) Một thời Thế Tôn ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ kheo: "-- Này các Tỷ-kheo."

3) "- Thưa vâng, bạch Thế Tôn." Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

4) Thế Tôn nói như sau:

5) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, một người ở tại thành Vương Xá này; người ấy nghèo khó, bần cùng, khốn khổ.

6) Người ấy chấp trì lòng **tin** trong pháp luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì **giới**, chấp trì **văn**, chấp trì **thí**, chấp trì **tuệ**.

7) Người ấy do chấp trì lòng tin trong pháp luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì giới, chấp trì văn, chấp trì thí, chấp trì tuệ. Sau khi thân hoại mạng

chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này và cọng trú với **chư Thiên Tam thập tam thiên**. Vị ấy chói sáng hơn chư Thiên khác về dung sắc và danh tiếng.

8) Ở đây, này các vị Tỷ-kheo, chư Thiên ở Tam thập tam thiên bực tức, chán ghét, phẫn uất: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Thiên tử này thuở xưa làm người nghèo khó, bần cùng, khốn khổ. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, đời này và cọng trú với chư Thiên Tam thập tam thiên. Vị ấy chói sáng hơn chư Thiên khác về dung sắc và danh tiếng."

9) Rồi này các Tỳ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi chư Thiên ở Tam thập tam thiên: *" Này chư Thân hữu, chớ có bực tức với vị Thiên tử này. Này chư Thân hữu, vị Thiên tử này trước kia làm người, chấp trì lòng tin trong pháp luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì giới, chấp trì văn, chấp trì thí, chấp trì tuệ; người ấy do chấp trì lòng tin trong pháp luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì giới, chấp trì văn, chấp trì thí, chấp trì tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này và cọng trú với chư Thiên Tam thập tam thiên. Vị ấy chói sáng hơn chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng " .*

10) Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka để làm hòa dịu chư Thiên ở Tam thập tam thiên, ngay lúc ấy nói lên bài kệ này:

Ai tín thành Như Lai,
Bất động, khéo an trú,
Ai giữ giới thuần thiện,
Được bậc Thánh tán thán.
Ai tín thành chúng Tăng,
Chơn trực và chánh kiến,
Được gọi: "Không phải nghèo",
Đời sống không hư vọng.
Do vậy người có trí,
Phải kiên trì Phật giáo,
Tín thành và trì giới,
Tri kiến đúng Chánh pháp.

17 Sự tái sanh do hành đưa lại - Kinh HÀNH SANH – 120 Trung III, 283

KINH HÀNH SANH

(Sankharuppati suttam)

– Bài kinh số 120 – Trung III, 28

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo"

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông SỰ TÁI SANH DO HÀNH ĐƯA LẠI. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng".

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ **tín**,

đầy đủ **giới**, đầy đủ **văn** (suta), đầy đủ **thí**, đầy đủ trí **tuệ**. Vị ấy nghĩ như sau: *"Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cọng trú trong đại gia tộc Sát đế ly!"* Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, **đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.**

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy nghĩ: *"Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cọng trú trong đại gia tộc Bà-la-môn!... hay trong đại gia tộc cư sĩ!"* Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, **đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.**

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Bốn Đại Thiên vương có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cọng trú với chư Thiên ở cõi trời Tứ thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy.

Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, ... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Chư Thiên Tavatimsa (Tam thập tam thiên)... , chư Thiên Yama (Dạ-ma)..., chư Thiên Tusita (Đâu-suất-đà)..., chư Thiên Nimmanarati (Hóa Lạc)..., chư Thiên Paramimmitavasavatti (Tha Hóa Tự Tại) có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cọng trú với chư Thiên ở Tha Hóa Tự Tại Thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ"... Này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần biến mãn một ngàn thế giới. Và vị ấy sống thuấn nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm một trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn trái ấy*; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn một ngàn thế giới . Và vị ấy sống thấm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên

thế giới ấy. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cọng trú với ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "Hai ngàn Phạm thiên giới... ba ngàn Phạm thiên.. bốn ngàn Phạm thiên... năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. Và vị ấy sống thấm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. *Ví như này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm năm trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn các trái ấy*. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. Và vị ấy sống thấm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cọng trú với năm ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ **tín... giới... văn... thí... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe:

"Mười ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Này các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên giới thấm nhuần biến mãn mười ngàn thế giới. Vị ấy sống thấm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy. *Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn lưu ly bảo châu, đẹp đẽ trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, đặt trên một tấm màn màu lạt, sẽ chiếu sáng, sáng chói*; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn mười ngàn thế giới ấy. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cọng trú với mười ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "Trăm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Này các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên, sống thấm nhuần, biến mãn trăm ngàn thế giới... Vị ấy cũng thấm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy. *Ví như một đồ trang sức làm bằng vàng ròng (jambonada), được khéo tôi luyện trong lò của một thợ vàng thiện xảo, nếu được đặt trên một tấm màn màu lạt sẽ chiếu sáng, rực sáng, chói sáng*; cũng vậy này các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên an trú thấm nhuần biến mãn trăm ngàn thế giới... Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại

mạng chung, ta được sanh cọng trú với trăm ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "Chư Quang thiên... Thiểu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên... Quang Âm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ".... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Chư Tịnh thiên.... Thiểu Tịnh thiên... Vô lượng Tịnh thiên... Biến Tịnh thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ". , đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Quảng Quả thiên... Vô Phiền thiên... Vô Nhiệt thiên... Thiện Kiến thiên.. A-ca-ni-sa thiên có thọ mạng lâu dài có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cọng trú với chư A-ca-ni-sa-thiên". Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín...

đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Chư Thiên đã đạt được Hư không vô biên xứ, có thọ mạng lâu dài, cửu trú, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. "…. , đưa đến tái sanh chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Chư Thiên đã đạt được Thức vô biên xứ... đã được Vô sở hữu xứ.. đã đạt được Phi tưởng phi phi tưởng xứ có thọ mạng lâu dài, cửu trú, có nhiều lạc thọ" Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. "... , đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng, với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu!" Vị ấy với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu. Này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo này không sinh ra một nơi nào, không sinh ra một chỗ nào.**

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

18 Ta không tán thán.. - Kinh ĐỨNG MỘT CHỖ – Tăng IV, 366

ĐỨNG MỘT CHỖ – *Tăng* IV, 366

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta **không** tán thán đứng một chỗ trong các thiện pháp, còn nói gì tổn giảm.

Này các Tỷ-kheo, Ta **tán thán** tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng một chỗ, không tổn giảm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tổn giảm trong các thiện pháp, đứng một chỗ, không tăng trưởng?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đang cố gắng để đạt được lòng **tin**, **giới** đức, **nghe** nhiều, bố **thí**, biện tài với trí **tuệ**. Các pháp ấy đối với vị này đứng một chỗ, không tăng trưởng. Này các Tỷ-kheo, Ta gọi như vậy là tổn giảm trong các thiện pháp, đứng một chỗ, không tăng trưởng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tổn giảm trong các thiện pháp, đứng một chỗ, không tăng trưởng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đứng một chỗ trong các thiện pháp, không tổn giảm, không tăng trưởng?

3. - Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cố gắng để đạt được lòng tin, giới đức, nghe nhiều, bố thí và biện tài với trí tuệ. Những pháp ấy đối với vị này, không tổn giảm, không tăng trưởng. Này các Tỷ-kheo, Ta gọi như vậy là đứng một chỗ trong các thiện pháp, không tổn giảm, không tăng trưởng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đứng một chỗ trong các thiện pháp, không tổn giảm, không tăng trưởng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng một chỗ, không tổn giảm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cố gắng để đạt lòng tin, giới đức, nghe nhiều, bố thí và biện tài với trí tuệ. Những pháp ấy đối với vị này không đứng một chỗ, không tổn giảm. Này các Tỷ-kheo, Ta gọi như vậy là tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng một chỗ, không tổn giảm.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng chỗ, không tổn giảm.

5. Này các Tỷ-kheo, dầu Tỷ-kheo không thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thời cần phải nguyện rằng: "Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong hành tướng tâm của mình? (như kinh 51, từ số 3, 4, 5).

19 Kinh Tăng Trưởng – Tương IV, 401

Tăng Trưởng – *Tương* IV, 401

1) ...

2) -- Được tăng trưởng với năm sự tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, một **nữ Thánh đệ tử**, được tăng trưởng trong Thánh tăng trưởng, **nắm giữ được những lõi cây** (căn bản, tinh vi), nắm giữ được những tốt đẹp nhất về thân.

3) Thế nào là năm?

- Tăng trưởng về **lòng tin**,
- Tăng trưởng về **giới hạnh**,
- Tăng trưởng về **nghe nhiều** (sutena),
- Tăng trưởng về **thí xả**,
- Tăng trưởng về **trí tuệ**.

Này các Tỷ-kheo, được tăng trưởng với năm sự tăng trưởng này, này các Tỷ-kheo, một nữ Thánh đệ tử được tăng trưởng trong Thánh tăng trưởng, nắm giữ được những lõi cây (căn bản, tinh vi), nắm giữ được những điểm tốt đẹp nhất về thân.

Đời này, ai tăng trưởng,
*Lòng **tin** và **giới** hạnh,*

*Với trí **tuệ**, **thí** xả,*
*Với **nghe** nhiều, cả hai;*
Vị nữ cư sĩ ấy,
Với giới hạnh như vậy,
Nắm giữ được lõi cây,
Cho tự mình ở đời.

20 Kinh BẢY PHÁP – Tăng III, 395

BẢY PHÁP –*Tăng* III, 395

1. - Này các Tỷ-kheo, thành tựu bảy pháp, Tỷ-kheo không bao lâu diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *có lòng tin, có giữ giới, có nghe nhiều, sống Thiền tịnh, tinh cần tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ.*

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, do diệt tận các lậu hoặc chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

21 5 pháp làm cho không sợ hãi - Kinh ĐÁNG SỢ HÃI – Tăng II, 514

ĐÁNG SỢ HÃI – *Tăng* II, 514

1. - Này các Tỷ-kheo, có **năm pháp này làm cho bậc Hữu học** **không có sợ hãi.**

2. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng **tin**, có **giới**, có **nghe nhiều**, có **tinh cần** tinh tấn, có **trí tuệ**.

- Cái gì làm cho kẻ không có lòng tin sợ hãi, này các Tỷ-kheo, cái ấy không làm cho người có lòng tin sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.
- Cái gì làm cho kẻ ác giới sợ hãi, này các Tỷ kheo, cái ấy không làm cho người có giới không sợ hải. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.
- Cái gì làm cho kẻ ít nghe sợ hãi, này các Tỷ-kheo, cái ấy không làm cho người nghe nhiều sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.
- Cái gì làm cho kẻ biếng nhác sợ hãi, này các Tỷ-kheo, cái ấy không làm cho kẻ tinh cần tinh

tấn sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.

- Cái gì làm cho kẻ ác tuệ sợ hãi, này các Tỷ-kheo, cái ấy không làm cho người có trí tuệ sợ hãi. Do vậy, pháp này là pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, là các pháp làm cho bậc Hữu học không sợ hãi.

22 Kinh SỢ HÃI – Tăng II, 610

SỢ HÃI – *Tăng* II, 610

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo rơi vào trong sợ hãi. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không có lòng tin,
- Ác giới,
- Nghe ít,
- Biếng nhác
- Và ác tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo rơi vào trong sợ hãi.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có sợ hãi. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo có lòng tin,
- Có giới,
- Có nghe nhiều,
- Tinh cần tinh tấn,
- Có trí tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có sợ hãi.

23 Kinh VỊ BẤT LAI – Tăng III, 227

VỊ BẤT LAI –*Tăng* III, 227

1. - Do không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng được quả Bất lai.

2. Thế nào là sáu?

- Bất tín, không tàm, không quý, biếng nhác, thất niệm, ác tuệ.

Do không đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng được quả Bất lai.

3. Do đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể chứng được quả Bất lai.

4. Thế nào là sáu?

- Bất tín, không tàm, không quý, biếng nhác, thất niệm, ác tuệ.

Này các Tỷ-kheo, do đoạn tận sáu pháp này, có thể chứng được quả Bất lai.

24 Kinh MỤC ĐÍCH 1 – Tăng II, 557

MỤC ĐÍCH 1 – *Tăng* II, 557

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh có hy vọng về quốc độ.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh;
- Đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với dung sắc thù thắng như hoa sen,
- Được cha mẹ thương yêu ưa thích,
- Được dân chúng quốc độ thị trấn thương yêu ưa thích;
- Đối với các nghề nghiệp thuộc vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, như nghề voi, ngựa, xe, cung và chuôi gươm, vị ấy hoàn toàn được huấn luyện.

Vị ấy suy nghĩ như sau:

- "Ta được thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không một vết nhơ nào, một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh; <u>tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?</u>
- Ta đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với dung sắc thù thắng như hoa sen, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?
- Ta được cha mẹ thương yêu ưa thích, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?
- Ta được dân chúng quốc độ thị trấn thương yêu ưa thích, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?
- Đối với các nghề nghiệp thuộc vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh như nghề voi, ngựa xe, cung và chuôi gươm ta hoàn toàn được huấn luyện, tại sao ta lại không đặt hy vọng về quốc độ?"

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con trưởng của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh đặt hy vọng vào quốc độ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo **<u>đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc.</u>**

3. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn".
- Tỷ-kheo ấy ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn.
- Tỷ-kheo ấy không lừa đảo, dối gạt, nêu rõ tự mình như chân đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt, hay đối với các vị đồng Phạm hạnh.
- Tỷ-kheo ấy sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu với các thiện pháp.
- Tỷ-kheo ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sanh diệt các pháp, thành tựu sự thể nhập thuộc bậc Thánh, đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau.

Vị ấy suy nghĩ như sau:

- "Ta có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán,...Phật, Thế Tôn". Tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?

- Ta ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?
- Ta không lừa đảo, dối gạt, nêu rõ tự mình như chân đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt, hay đối với các vị đồng Phạm hạnh, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?
- Ta sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?
- Ta có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sanh diệt của các pháp, thành tựu sự thể nhập thuộc bậc Thánh, đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau, tại sao ta lại không đặt hy vọng vào sự đoạn diệt các lậu hoặc?"

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đặt hy vọng và sự đoạn diệt các lậu hoặc.